

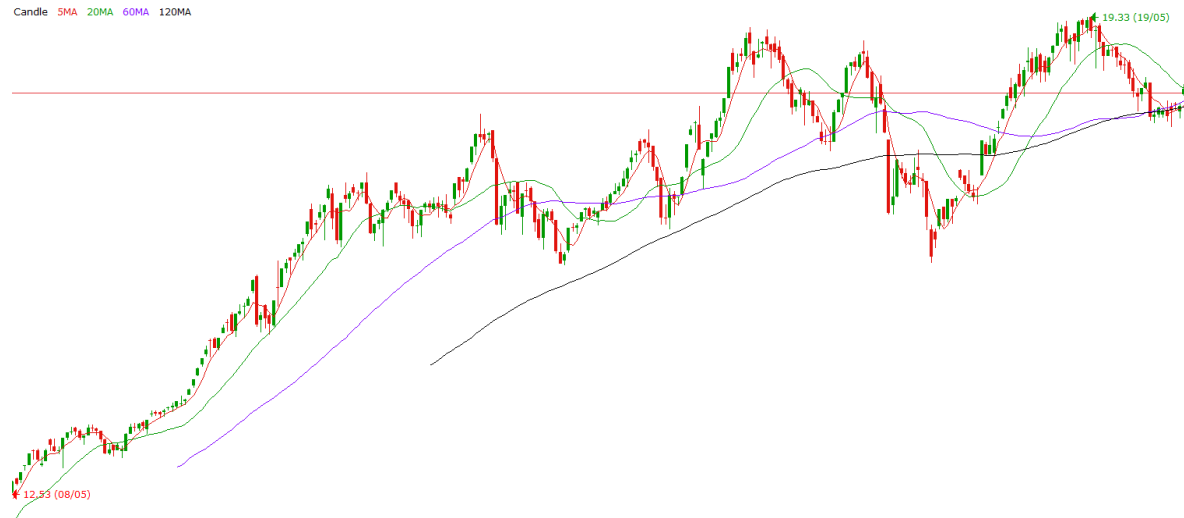
BẢN TIN HÀNG NGÀY

19 tháng 6 năm 2026



Các quỹ ETF cơ cấu danh mục, Vn-Index giảm 6 điểm

- Vn-Index giảm dần trong suốt cả ngày và đóng cửa giảm 6 điểm
- Số mã giảm gấp 2.5 lần số mã tăng, đa phần cổ phiếu giảm điểm
- Tuy vậy, đa phần cổ phiếu cũng chỉ giảm nhẹ
- Điểm nhấn là các quỹ ETF tiến hành tái cơ cấu danh mục nên đã có 1 chút biến động khá mạnh ở 1 vài cổ phiếu trong phiên ATC
- Còn lại, chúng tôi cũng không thấy có quá nhiều điểm đáng chú ý trong ngày hôm nay
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 8.7% so với ngày trước đó.

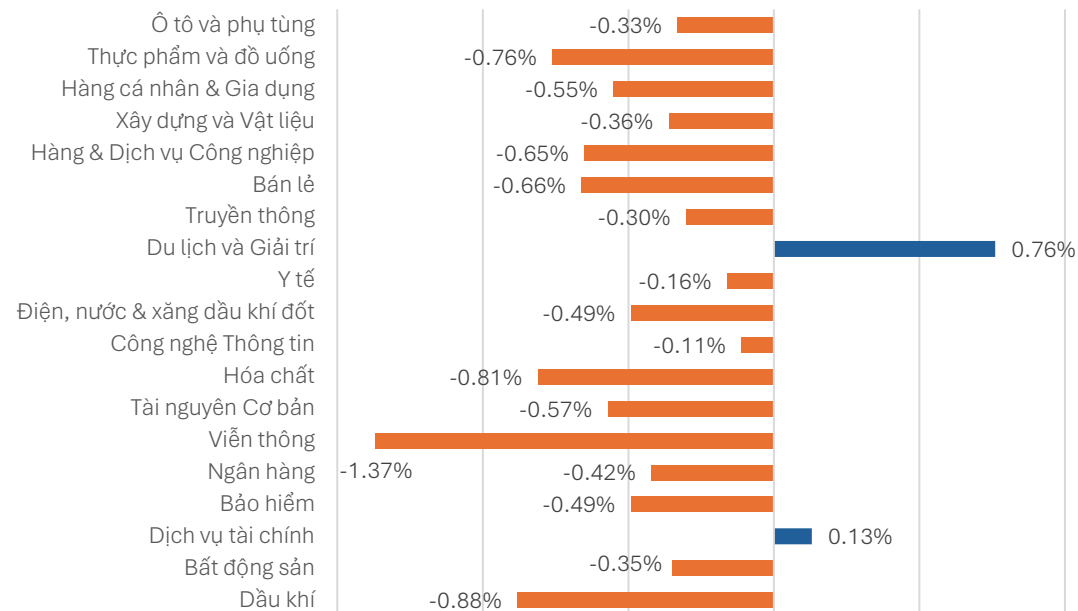


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,824.5	324.8	127.5
(+/-)	-5.94	-11.33	-0.71
(%)	-0.32%	-3.37%	-0.55%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	608	54	36
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,804	911	365
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,598)	2	8
Số mã tăng	84	54	113
Số mã giảm	205	81	118
Số mã giá không đổi	66	70	113

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay, VIC VHM đều chỉ tăng rất nhẹ và gần như không có đóng góp gì vào đẩy chỉ số
- Số lượng mã giảm gấp 2.5 lần mã tăng, nhưng Vn-Index chỉ giảm 6 điểm, cho thấy đa phần chỉ giảm rất nhẹ
- Trong 2 ngày qua, có lẽ vì các quỹ ETF tái cơ cấu danh mục nên khối ngoại bán ròng quá lớn (gần 1,900 tỷ hôm qua và gần 1,600 tỷ hôm nay), nên việc Vn-Index duy trì được như hiện tại cũng đã là không tệ rồi
- Có lẽ vẫn phải đợi khi khối ngoại giảm bán ròng, Vn-Index mới có thể tích cực hơn nữa.
- Còn về giá trị, chúng tôi vẫn cho rằng, hiện là thời điểm mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	12.09	1.71
2	Nguyên vật liệu	13.17	1.56
3	Công nghiệp	13.04	1.79
4	Hàng Tiêu dùng	13.65	2.27
5	Dược phẩm và Y tế	15.59	1.53
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.58	3.59
7	Viễn thông	22.69	5.86
8	Tiện ích Cộng đồng	12.37	1.74
9	Tài chính	20.76	2.87
10	Ngân hàng	9.28	1.50
11	Công nghệ Thông tin	13.09	2.58

2.

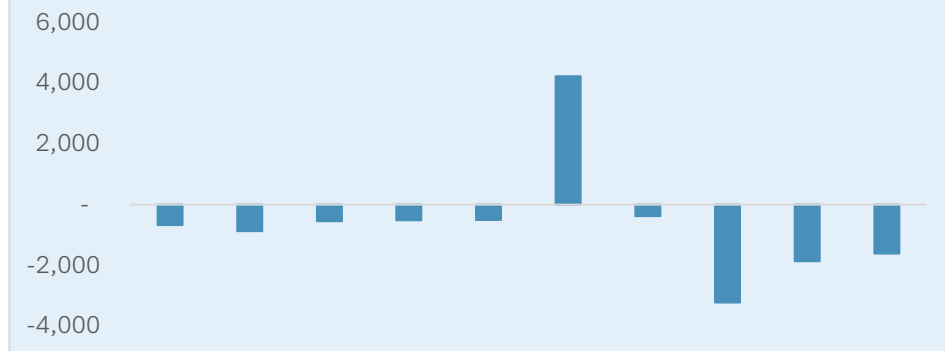
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	2.02%	QCG	1.53%	CTS	3.60%	BAF	1.45%	CII	0.28%	PTB	0.27%	TDM	1.21%	VFG	1.61%
STB	1.97%	VHM	0.62%	DSC	2.69%	SBT	1.17%	HTI	0.00%	ACG	-0.15%	GEG	1.12%	DGC	1.26%
MSB	0.64%	DXG	0.38%	VDS	0.69%	KDC	0.80%	PC1	0.00%	HPG	-0.21%	SHP	0.92%	AAA	0.68%
SSB	0.34%	SJS	0.30%	DSE	0.00%	VCF	0.00%	HHV	-0.43%	HSG	-0.42%	CHP	0.73%	PHR	-0.15%
VCB	0.16%	SIP	0.20%	ORS	0.00%	MCM	0.00%	VCG	-0.50%	NKG	-2.01%	NT2	0.22%	DCM	-0.41%
TPB	0.00%	VIC	0.05%	HCM	-0.70%	SAB	-0.10%	CTD	-0.68%	DHC	-2.37%	PPC	0.00%	CSV	-0.81%
HDB	0.00%	NLG	0.00%	FTS	-0.74%	MSN	-0.14%	VGC	-1.14%			VSH	0.00%	DPM	-0.84%
EIB	0.00%	KDH	0.00%	SSI	-1.27%	VNM	-0.34%	CTR	-1.18%			BWE	-0.11%	DPR	-0.86%
CTG	-0.59%	DIG	-0.38%	VIX	-1.41%	ASM	-0.51%	BMP	-1.22%			REE	-0.20%	GVR	-1.27%
OCB	-0.80%	KOS	-0.54%			VHC	-0.69%					PGV	-0.63%		
TCB	-0.80%	HDC	-0.58%			DBC	-0.79%					GAS	-0.73%		
NAB	-0.81%	PDR	-0.66%			PAN	-0.87%					PGD	-1.75%		
ACB	-0.89%	IJC	-0.73%			HAG	-1.31%					POW	-2.11%		
MBB	-0.99%	SZC	-0.86%			FMC	-1.40%					TMP	-4.06%		
SHB	-1.08%	TCH	-1.32%			ANV	-1.61%								
VIB	-1.23%	HDG	-1.42%			BHN	-2.37%								
VPB	-1.89%	KBC	-1.48%												
BID	-2.22%	BCM	-1.48%												
		VPI	-1.83%												
		DXS	-1.97%												
		VRE	-2.49%												
		CRE	-2.50%												
		NVL	-3.01%												

3.

Giao dịch khối ngoại

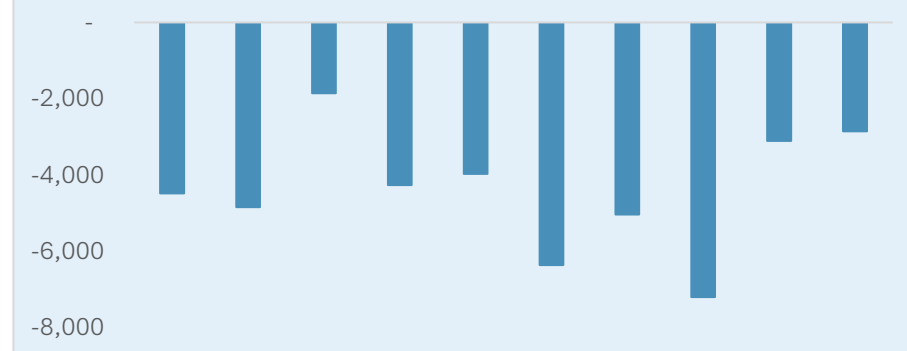
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VPL	HOSE	235.83	30.87	204.96
2	MSB	HOSE	144.41	55.01	89.40
3	VIC	HOSE	523.59	457.24	66.35
4	MSN	HOSE	80.29	45.80	34.49
5	VCB	HOSE	108.36	79.69	28.67
6	MWG	HOSE	38.68	10.77	27.91
7	FRT	HOSE	27.73	5.47	22.26
8	PVS	HNX	20.23	1.20	19.03
9	VCI	HOSE	29.89	15.86	14.03
10	VPI	HOSE	11.68	2.15	9.52
11	KDH	HOSE	12.64	5.64	7.00
12	ABB	UPCoM	6.81	-	6.81
13	PVD	HOSE	10.63	5.04	5.58
14	SBT	HOSE	5.40	0.21	5.19
15	HVN	HOSE	6.87	2.54	4.33

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	200.34	1,018.08	- 817.74
2	FPT	HOSE	136.91	618.65	- 481.74
3	STB	HOSE	77.80	258.46	- 180.66
4	TCB	HOSE	53.24	181.78	- 128.54
5	VPB	HOSE	9.53	75.42	- 65.89
6	BSR	HOSE	7.77	69.10	- 61.32
7	SHB	HOSE	11.46	58.11	- 46.65
8	GEX	HOSE	2.23	40.91	- 38.69
9	VRE	HOSE	24.06	62.74	- 38.68
10	CTR	HOSE	8.80	43.77	- 34.97
11	POW	HOSE	22.65	53.94	- 31.29
12	VIX	HOSE	23.79	54.74	- 30.94
13	GEE	HOSE	1.36	29.32	- 27.95
14	HDG	HOSE	9.50	34.66	- 25.16
15	ACB	HOSE	3.25	27.35	- 24.09

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	79.17	-0.48%	-12.40%	30.11%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	76.58	0.74%	-12.69%	33.37%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,209.15	-1.61%	-0.14%	-2.69%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,181	0.03%	0.10%	0.24%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,440	0.03%	0.11%	0.24%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,540	0.08%	1.03%	-1.04%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.00%	0.30%	-0.34%	2.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.60%	0.02%	0.01%	0.53%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	0.01%	0.00%	0.54%

Vốn đầu tư công được giải ngân từ đầu năm đến ngày 11/06 đạt hơn 245 ngàn tỷ đồng, tương đương 24.2% kế hoạch Thủ tướng giao.

Theo báo cáo mới nhất của Bộ Tài chính, từ đầu năm đến hết ngày 11/06, cả nước đã giải ngân hơn 245 ngàn tỷ đồng, tương đương 24.2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Tốc độ giải ngân có dấu hiệu chậm lại trong tuần 5-11/6 với gần 17,9 ngàn tỷ đồng, tương đương 62% tuần trước đó.

Ngân hàng trung ương Anh giữ nguyên lãi suất ở mức 3,75%

Kết thúc cuộc họp vào ngày 18/6, Ngân hàng trung ương Vương quốc Anh (BoE) đã giữ nguyên lãi suất chuẩn ở mức 3,75%, dù sức ép lạm phát tăng, do xung đột tại Trung Đông đẩy giá năng lượng lên cao. Tỷ lệ thất nghiệp tại nước này đã giảm xuống 4,9%, so với mức 5% trong quý 1/2026. Tỷ lệ lạm phát hàng năm của Anh vẫn ở mức 2,8% trong tháng 5/2026.

5.

Bản tin doanh nghiệp



NVL: Novaland lấy ý kiến cổ đông về kế hoạch phát hành hơn 1.7 tỷ cp để cơ cấu nợ.

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) thông báo về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh, bổ sung một số phương án phát hành cổ phiếu trong năm 2026. Novaland đề xuất chào bán gần 800.7 triệu cp cho cổ đông hiện hữu sau đợt phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 33.33%, giá không thấp hơn 10,000 đồng/cp.

Đồng thời, NVL dự kiến phát hành riêng lẻ tối đa 800 triệu cp cho không quá 20 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, với giá không thấp hơn 75% bình quân giá đóng cửa NVL trong 30 phiên gần nhất trước khi HĐQT phê duyệt phương án.



PVS: PVS báo lãi 6 tháng đầu năm tăng 2% và đặt mục tiêu tham gia đấu thầu nhiều siêu dự án năng lượng đến năm 2030

Tại ĐHCĐ thường niên 2026, Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS) đã cập nhật kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm với biết doanh thu hợp nhất ước đạt 15.815 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế khoảng 627 tỷ, tăng 2% và hoàn thành hơn 63% kế hoạch năm. Trong giai đoạn 2026-2030, PVS đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân khoảng 15% so với giai đoạn trước, đồng thời hướng tới tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) trên 4%.



BID: BIDV là Ngân hàng thanh toán duy nhất cho thị trường giao dịch các-bon tại Việt Nam

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã có Công văn số 5170/UBCK-PTTT về việc lựa chọn ngân hàng thanh toán cho thị trường giao dịch các-bon trong nước. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV; BID) đã chính thức trở thành Ngân hàng duy nhất cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon tại Việt Nam.

Theo lộ trình, các cơ quan quản lý đang tiến tới vận hành thị trường trên sàn tập trung với 2 loại hàng hóa được giao dịch bao gồm: hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho các cơ sở phát thải và các tín chỉ các-bon

6.

Lịch sự kiện

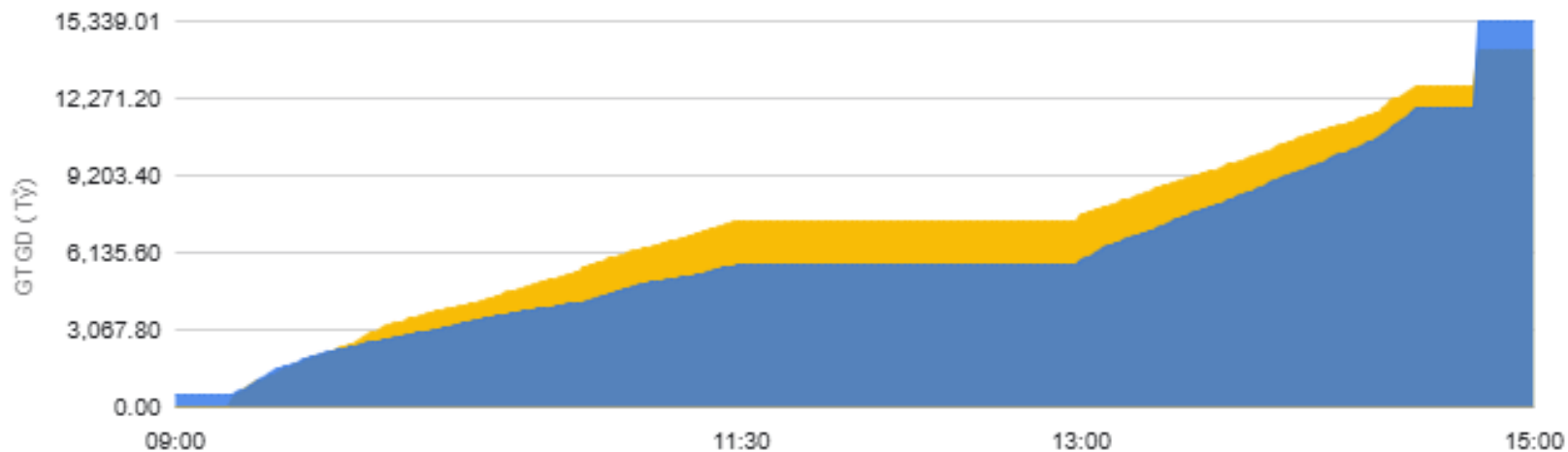
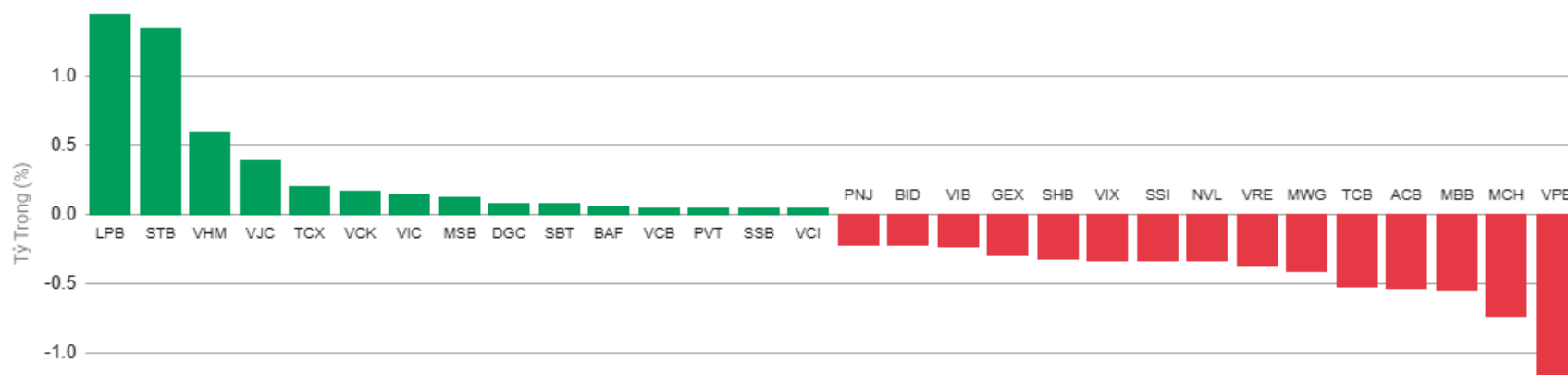
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BBM	22/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
DTD	22/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
CCP	22/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
DTD	22/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TCW	22/06/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300
VCS	22/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
BSD	23/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
VIT	23/06/2026		Phát hành cổ phiếu	16%	
LHC	23/06/2026		Phát hành cổ phiếu	100%	
LBE	23/06/2026		Phát hành cổ phiếu	55%	
LBE	23/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23%	2,300
QNP	23/06/2026	24/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14%	1,400
VBG	23/06/2026	24/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.5%	150
ARM	24/06/2026	16/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CH5	24/06/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
CSC	24/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
CCA	24/06/2026		Phát hành cổ phiếu	38.5%	
BIO	24/06/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
BNW	24/06/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1%	100

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	25,900	25.0%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,200	45.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	30,950	17.3%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,000	21.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,200	11.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,150	28.0%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	33,750	19.1%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,700	16.7%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	41,800	14.2%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	72,300	-18.8%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,600	29.8%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,950	3.9%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	12,200	18.9%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	19,200	43.0%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	54,000	24.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	20,300	33.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	27,050	49.4%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	23,000	82.6%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	13,300	37.2%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,450	61.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	30,000	35.0%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	53,300	55.7%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	29,350	2.2%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	145,300	-40.0%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	15,950	31.9%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	15,000	24.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	130,000	30.8%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,000	37.8%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	31,050	30.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	40,250	21.7%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (19/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	59,000	27.1%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	21,450	44.5%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	57,500	30.4%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	65,000	29.2%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,300	27.5%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	50,400	23.0%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	39,600	13.6%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	51,300	44.2%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	42,100	42.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

